



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG PHIÊN HÔM TRƯỚC

Kết thúc phiên giao dịch 07/5/2024, các chỉ số chính đều tăng. VN-Index tăng 0.57%, lên mức 1,248.63 điểm; HNX-Index tăng 0.29%, lên mức 232.96 điểm. Khối lượng giao dịch trên HOSE đạt hơn 707 triệu đơn vị, giảm 18.13% so với phiên giao dịch trước. Khối lượng giao dịch trên HNX giảm 17.7% so với phiên trước, đạt hơn 71 triệu đơn vị.

Về mức độ ảnh hưởng, HPG, FPT, VNM là những mã có ảnh hưởng tích cực nhất đến VN-Index với hơn 3 điểm tăng. Ở chiều ngược lại, BID, CTG, TCB là những mã có tác động tiêu cực nhất đến chỉ số.

Các nhóm ngành hầu hết diễn biến tích cực. Dẫn đầu tăng trưởng là ngành truyền thông (YEG +5.87%; ADG +1.86%) và du lịch giải trí (VJC +4.59%; HVN +3.54%). Nhóm ngành có diễn biến tiêu cực nhất là ngành ngân hàng (CTG -1.20%; NAB -1.18%).

Khối ngoại mua ròng trên sàn HOSE với giá trị hơn 118 tỷ đồng, tập trung mua ròng tại các mã HPG (219 tỷ VND), MWG (123 tỷ VND), VNM (115 tỷ VND). Trên sàn HNX, khối ngoại mua ròng hơn 41 tỷ đồng, tập trung mua ròng tại các mã PVS (16 tỷ VND), MBS (14 tỷ VND), IDC (11 tỷ VND).

Diễn biến thị trường



Hàng hóa/chỉ số	Giá	% thay đổi
Vàng (USD/oz)	2,330.0	+1.00%
Thép HRC (USD/tấn)	544.50	+2.54%
Dầu Brent (USD/b)	83.54	+0.26%
Cao su (USD/kg)	311.90	-0.38%
Tỷ giá USD/VND	25,345.0	0.00%
DXY index	105.75	+0.01%

Nguồn: Investing.com, Guotai Junan (VN)



Tin tức vĩ mô đáng chú ý

Chỉ số Nhà quản trị Mua hàng (PMI) toàn phần ngành sản xuất ASEAN tháng 4/2024 tiếp tục cao trên ngưỡng trung bình 50 điểm tháng thứ 4 liên tiếp. Với kết quả 51.5 điểm trong tháng 4 so với mức 51.1 điểm trong tháng 3, chỉ số này cho thấy ngành sản xuất ASEAN có sự cải thiện nhẹ.

Theo báo cáo, số lượng đơn đặt hàng mới tăng tháng thứ 2 liên tiếp trong tháng 4 và có tốc độ tăng mạnh nhất kể từ giữa năm 2023. Tuy nhiên, dữ liệu cho thấy mức tăng lần này chủ yếu là nhờ vào nhu cầu trong nước, trong bối cảnh thời kỳ suy giảm xuất khẩu đã kéo dài thành 23 tháng liên tiếp.

Về sản lượng, nhà sản xuất ASEAN có sản lượng tăng mạnh, nhưng mức tăng đã giảm bớt so với mức cao của 10 tháng được ghi nhận trong tháng 3. Tình trạng tăng trưởng sản lượng chậm đã khiến hoạt động mua hàng tăng chậm hơn và tồn kho hàng hóa trước sản xuất đã chỉ tăng nhẹ.

Báo cáo chỉ ra rằng, điểm đáng lo ngại hơn là việc làm trong khu vực ASEAN đã sụt giảm lần đầu tiên kể từ tháng 10 năm ngoái. Mặc dù mức độ chỉ là nhỏ, nhưng tình trạng giảm là nghiêm trọng nhất kể từ tháng 11/2021. Sự sụt giảm của việc làm đã được ghi nhận mặc dù áp lực sản xuất và lượng công việc tồn đọng tăng nhanh hơn.

TIN DOANH NGHIỆP

HNG: Lỗ ròng 47 tỷ đồng trong quý 1

Sau 3 tháng đầu năm 2024, HNG mang về 93.5 tỷ đồng doanh thu thuần, sụt 26% so với cùng kỳ. Lỗ gộp 5 tỷ đồng.

Trong đó, mảng cây ăn trái mang về 41.4 tỷ đồng. Sản lượng đạt 3,529 tấn, giảm 46% so với cùng kỳ là 6,577 tấn. HNG cho biết trong kỳ, Công ty chỉ tập trung chăm sóc và khai thác trên 918ha diện tích vườn chuối có hiệu quả, so với cùng kỳ là 2,049ha. Phần diện tích còn lại đã dừng chăm sóc để tập trung nguồn lực tiến hành đầu tư mới đối với hạ tầng kỹ thuật và cơ sở vật chất; đẩy mạnh tập trung vào công tác quy hoạch, đầu tư đồng bộ cho nhu cầu sản xuất kinh doanh.

Còn mảng cây cao su, doanh thu quý 1/2024 chỉ đạt 26 tỷ đồng, sản lượng 825 tấn. Nguyên nhân do chu kỳ khai thác kết thúc vào tháng 1 hàng năm nên cao su chỉ thu hoạch trong tháng 1/2024. Ngoài ra, chi phí giá vốn lớn, chủ yếu là chi phí khấu hao, dẫn đến doanh thu không bù đắp đủ chi phí. Sau khấu trừ chi phí, HNG lỗ ròng 47 tỷ đồng trong quý 1, cùng kỳ lỗ 112 tỷ đồng.

PVS: Lãi sau thuế gần 305 tỷ đồng trong quý I/2024, hoàn thành 46% kế hoạch năm

Theo BCTC hợp nhất mới công bố của Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam – PTSC (mã PVS), trong quý I/2024, PVS mang về gần 3,710 tỷ đồng doanh thu thuần, tăng



nhẹ so với cùng kỳ năm ngoái. Nhờ giá vốn giảm nhẹ về 3,451 tỷ đồng giúp lợi nhuận gộp PVS tăng 27% so với cùng kỳ, đạt 258 tỷ đồng. Biên lợi nhuận gộp được cải thiện từ 5.5% lên xấp xỉ 7%.

Kỳ này, doanh thu tài chính của PVS tăng nhẹ lên 151 tỷ đồng chủ yếu do lãi chênh lệch tỷ giá, nhưng chi phí tài chính giảm đến gần 73%, về còn hơn 14 tỷ đồng nhờ chi phí lãi vay và lỗ chênh lệch tỷ giá giảm. Trong khi đó, chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp lần lượt tăng 10% và 21%, lên 22 tỷ đồng và 205 tỷ đồng.

Kết quả, PVS ghi nhận gần 305 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế, tăng trưởng gần 34% so với quý I/2023. PTSC cho biết, bên cạnh việc lợi nhuận gộp từ hoạt động sản xuất cao hơn cùng kỳ, nguyên nhân giúp lãi sau thuế tăng còn đến từ phần lãi trong công ty liên doanh, liên kết tăng trưởng 25%, đạt 197 tỷ đồng.

PVT: PVTrans hoàn thành hơn 40% kế hoạch lợi nhuận chỉ sau 3 tháng đầu năm

Tổng CTCP Vận tải Dầu khí vừa công bố báo cáo tài chính hợp nhất quý I/2024 với doanh thu thuần đạt 2,536.1 tỷ đồng, tăng 21.1% so với cùng kỳ năm trước. Khấu trừ giá vốn, PVT báo lãi gộp tăng 61%, lên mức 525.9 tỷ đồng.

Kỳ này, doanh thu tài chính của PVT giảm 31.5%, về còn 61.6 tỷ đồng; chi phí tài chính tăng 70.2%, lên mức 138.7 tỷ đồng. Chi phí quản lý doanh nghiệp cũng tăng 35.7%, lên 77.2 tỷ đồng; chi phí bán hàng giảm nhẹ về còn 2.8 tỷ đồng.

Sau khi trừ thuế, phí, PVT báo lãi đạt 306.2 tỷ đồng, tăng 27.5% so với cùng kỳ năm trước, do tăng số lượng tàu và gia tăng hiệu quả khai thác đội tàu của PVT và các công ty con.



FACTSET DỮ LIỆU THỊ TRƯỜNG NGÀY HÔM TRƯỚC

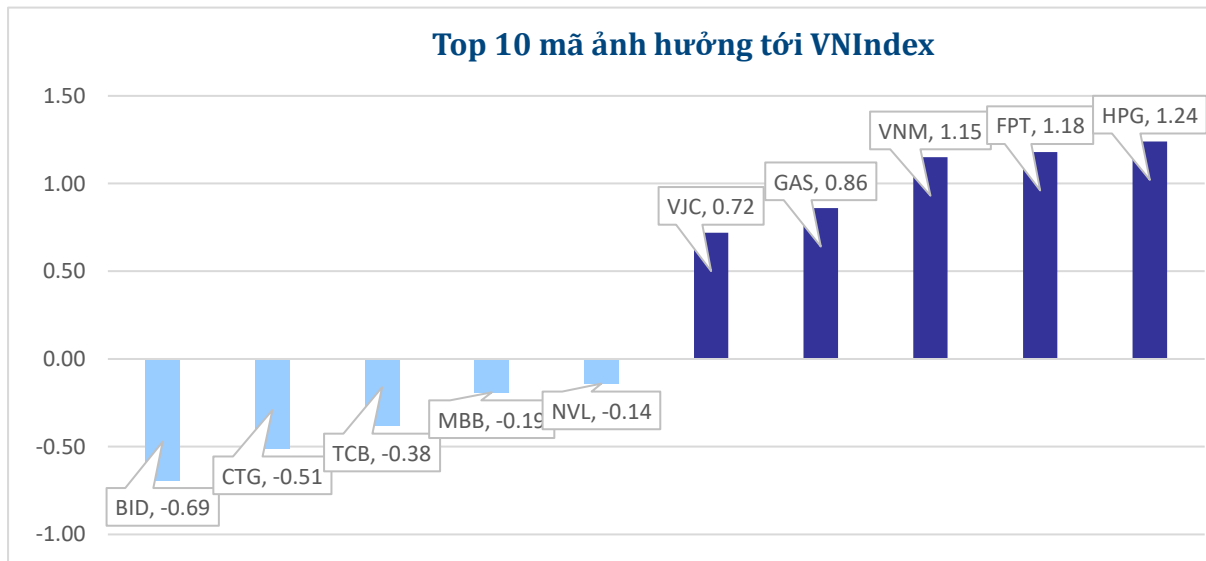
BIẾN ĐỘNG NGÀY

Chỉ số	Điểm số	Biến động	Điểm	Khối lượng GD (triệu CP)	Giá trị GD (tỷ đồng)	Số mã tăng	Số mã không đổi	Số mã giảm
VN - Index	1,248.63	0.57%	7.05	707.9	18,425.6	251	75	178
Vn30 - Index	1,284.85	0.80%	10.23	213.8	7,427.1	16	4	10
Vn100-Index	1,276.92	0.71%	9.06	509.9	15,724.1	58	8	34
VNXAllshare	2,047.54	0.67%	13.56	684.3	18,601.4	240	97	148
HNX - Index	232.96	0.29%	0.67	71.6	1,317.2	105	67	69
Upcom - Index	91.10	0.50%	0.45	49.5	779.9	178	82	104

THANH KHOẢN NGÀY

Sàn	Giá trị giao dịch (tỷ đồng)	Thay đổi so với phiên trước	Khối lượng giao dịch (triệu CP)	Thay đổi so với phiên trước
HOSE	18,425.62	-11.79%	707.90	-18.13%
HNX	1,317.24	-32.59%	71.60	-17.71%

CỔ PHIẾU NỔI BẬT TRONG NGÀY

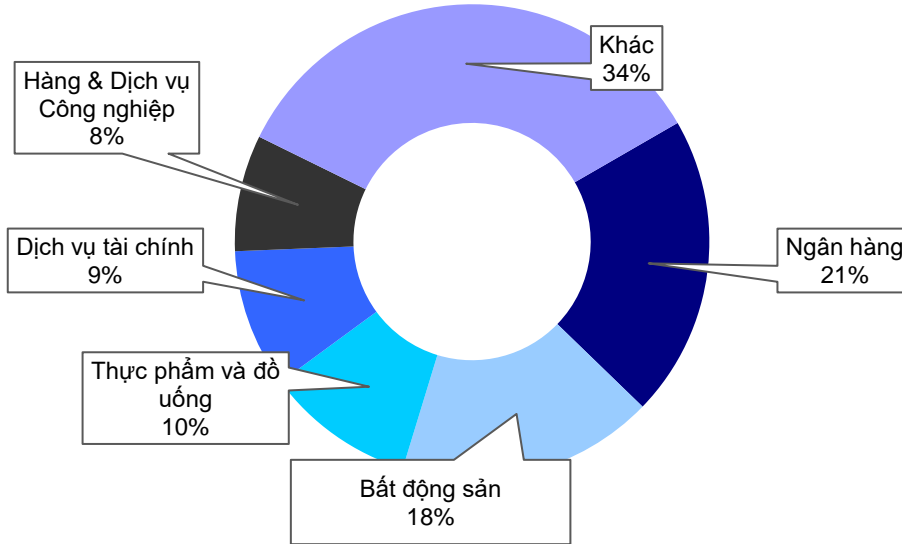


Top KLGD (triệu cổ phiếu)	Top GTGD (tỷ đồng)	Đột biến khối lượng (KL/KL10 phiên)	Top tăng điểm với thanh khoản cao (>10 tỷ)	Top giảm điểm với thanh khoản cao (>10 tỷ)					
HPG	31.41	HPG	932.05	FUCTVGF5	700.03%	ST8	6.94%	NVL	-2.01%
NVL	30.68	MWG	700.22	PJT	512.82%	PVP	6.33%	CTR	-1.53%
LPB	30.62	LPB	600.76	UIC	483.23%	YEG	5.87%	SJS	-1.46%
SHB	22.69	VNM	588.89	BRC	479.43%	PLX	5.45%	DPG	-1.32%
GEX	18.84	FPT	509.74	TIX	418.60%	ELC	4.77%	KOS	-1.32%

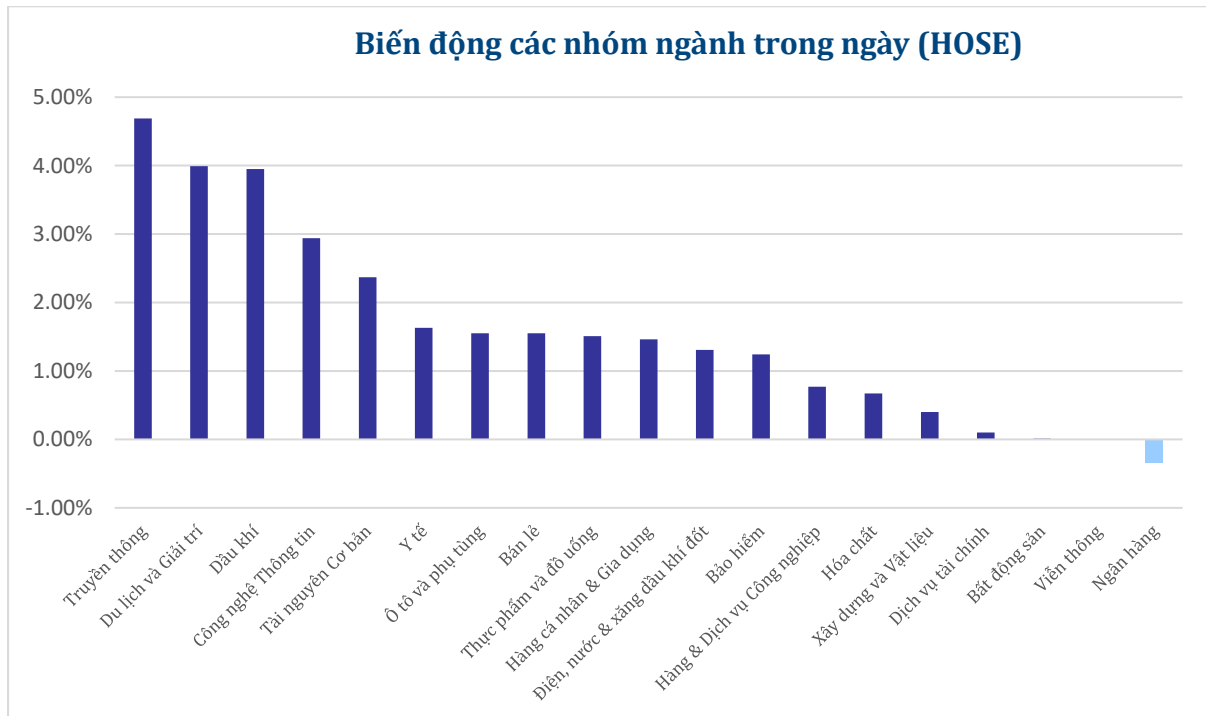


NHÓM NGÀNH

Thanh khoản ngành trong ngày (HOSE)



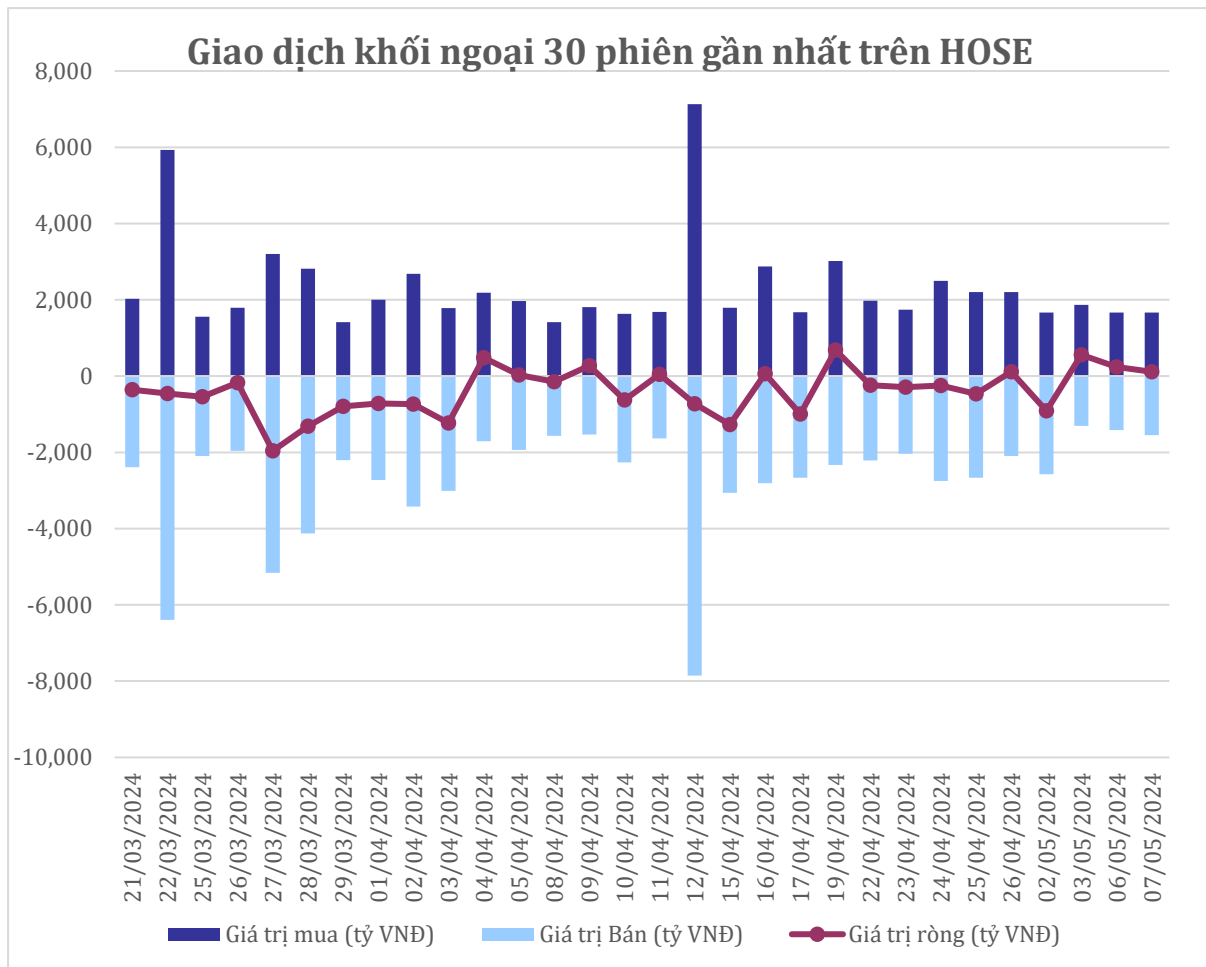
Biến động các nhóm ngành trong ngày (HOSE)





GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI TRÊN HOSE

Top CP mua ròng	Giá trị mua ròng (tỷ đồng)	Top CP bán ròng	Giá trị bán ròng (tỷ đồng)
HPG	219.70	FUESSVFL	-129.50
MWG	123.76	TCB	-100.56
VNM	115.59	VHM	-68.74
HVN	51.79	HDB	-50.21
MSN	42.89	GMD	-27.98





XẾP HẠNG CỔ PHIẾU

Chỉ số tham chiếu: VN - Index.

Kỳ hạn đầu tư: 6 đến 18 tháng

Khuyến nghị	Định nghĩa
Mua	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng $\geq 15\%$ Hoặc công ty/ngành có triển vọng tích cực
Tích lũy	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng từ 5% đến 15% Hoặc công ty/ngành có triển vọng tích cực
Trung lập	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng từ -5% đến 5% Hoặc công ty/ngành có triển vọng trung lập
Giảm tỷ trọng	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng từ -15% to -5% Hoặc công ty/ngành có triển vọng kém tích cực
Bán	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng nhỏ hơn -15% Hoặc công ty/ngành có triển vọng kém tích cực

XẾP HẠNG NGÀNH

Chỉ số tham chiếu: VN - Index

Kỳ hạn đầu tư: 6 đến 18 tháng

Xếp loại	Định nghĩa
Vượt trội	Tỷ suất lợi nhuận trung bình ngành so với VN-Index lớn hơn 5% Hoặc triển vọng ngành tích cực
Trung lập	Tỷ suất lợi nhuận trung bình ngành so với VN-Index từ -5% đến 5% Hoặc triển vọng ngành trung lập
Kém hiệu quả	Tỷ suất lợi nhuận trung bình ngành so với VN-Index nhỏ hơn -5% Hoặc triển vọng ngành kém tích cực

KHUYẾN CÁO

Các nhận định trong báo cáo này phản ánh quan điểm riêng của chuyên viên phân tích chịu trách nhiệm chuẩn bị báo cáo này về mã chứng khoán hoặc tổ chức phát hành. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo và không nên xem báo cáo này là nội dung tư vấn đầu tư chứng khoán khi đưa ra quyết định đầu tư và Nhà đầu tư phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. Công ty cổ phần chứng khoán Guotai Junan Việt Nam không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại nào là hệ quả phát sinh từ hoặc liên quan tới việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào được đề cập trong bản báo cáo này.

Chuyên viên phân tích chịu trách nhiệm chuẩn bị báo cáo này nhận được thù lao dựa trên các yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng và độ chính xác của nghiên cứu, phản hồi của khách hàng, yếu tố cạnh tranh và doanh thu của công ty. Công ty cổ phần chứng khoán Guotai Junan Việt Nam và cán bộ, Tổng giám đốc, nhân viên có thể có một mối liên hệ đến bất kỳ chứng khoán nào được đề cập trong báo cáo này (hoặc trong bất kỳ kỳ khoản đầu tư nào có liên quan).

Chuyên viên phân tích chịu trách nhiệm chuẩn bị báo cáo này nỗ lực để chuẩn bị báo cáo trên cơ sở thông tin được cho là đáng tin cậy tại thời điểm công bố. Công ty cổ phần chứng khoán Guotai Junan Việt Nam không tuyên bố hay cam đoan, bảo đảm về tính đầy đủ và chính xác của thông tin đó. Các quan điểm và ước tính trong báo cáo này chỉ thể hiện quan điểm của chuyên viên phân tích chịu trách nhiệm chuẩn bị báo cáo tại thời điểm công bố và không được hiểu là quan điểm của Công ty cổ phần chứng khoán Guotai Junan Việt Nam và có thể thay đổi mà không cần báo trước.

Báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin cho các Nhà đầu tư bao gồm nhà đầu tư tổ chức và nhà đầu tư cá nhân của Guotai Junan Việt Nam tại Việt Nam và ở nước ngoài theo luật pháp và quy định có liên quan rõ ràng tại quốc gia nơi báo cáo này được phân phối và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua, bán hay nắm giữ chứng khoán cụ thể nào ở bất kỳ quốc gia nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng Nhà đầu tư. Nhà đầu tư hiểu rằng có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này.

Nội dung của báo cáo này, bao gồm nhưng không giới hạn nội dung khuyến cáo không phải là căn cứ để Nhà đầu tư hay một bên thứ ba yêu cầu Công ty cổ phần chứng khoán Guotai Junan Việt Nam và/hoặc chuyên viên chịu trách nhiệm chuẩn bị báo cáo này thực hiện bất kỳ nghĩa vụ nào với Nhà đầu tư hay một bên thứ ba liên quan đến quyết định đầu tư của Nhà đầu tư và/hoặc nội dung của báo cáo này.

Bản báo cáo này không được sao chép, xuất bản hoặc phân phối lại bởi bất kỳ đối tượng nào cho bất kỳ mục đích nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của đại diện có thẩm quyền của Công ty cổ phần chứng khoán Guotai Junan Việt Nam. Vui lòng dẫn nguồn khi trích dẫn.



GUOTAI JUNAN VIETNAM RESEARCH & INVESTMENT STRATEGY

Vũ Quỳnh Như

Research Analyst

nhuvq@gtjas.com.vn

(024) 35.730.073- ext:702

Ngô Diệu Linh

Research Analyst

linhnd@gtjas.com.vn

(024) 35.730.073- ext:705

Nguyễn Đức Bình

Senior Research Analyst

binhnd@gtjas.com.vn

(024) 35.730.073- ext:704

Trần Thị Hồng Nhung

Deputy Director

nhungtth@gtjas.com.vn

(024) 35.730.073- ext:703



CHỨNG KHOÁN GUOTAI JUNAN (VIỆT NAM)
GUOTAI JUNAN SECURITIES (VIETNAM)

LIÊN HỆ	TRỤ SỞ CHÍNH HÀ NỘI	CHI NHÁNH TP. HCM
Điện thoại tư vấn: (024) 35.730.073	P9-10, Tầng 1, Charmvit Tower	Tầng 3, Số 2 BIS, Công Trường Quốc Tế, P. 6, Q. 3, Tp.HCM
Điện thoại đặt lệnh: (024) 35.779.999	Điện thoại: (024) 35.730.073	Điện thoại: (028) 38.239.966
Email: info@gtjas.com.vn Website: www.gtjai.com.vn	Fax: (024) 35.730.088	Fax: (028) 38.239.696